

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 148/2023/HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Cường;

2. Ông Nguyễn Thế Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thọ P, sinh ngày 03/12/1987 tại Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tổng T, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Số nhà 55, ngõ 164 đường T, tổ 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thọ N (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1952; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 134/2014/HSST ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong); Bản án số 82/2017/HSST ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong); Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 20/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện H, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Công H, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn Tổng T, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 14/6/2023, Phạm Thọ P đi bộ từ chỗ ở ra khu vực C, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Tại đây, P đã gặp và mua của 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu tím, sọc trắng được hàn nhiệt kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy, loại Heroin, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất ống ma túy tại túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc rồi đi bộ về nhà tại thôn Tổng T, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình để bán ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Tổng T, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình thì có Nguyễn Đức T hỏi mua ma túy của P. P đồng ý bán ống ma túy vừa mua được cho T với giá 200.000 đồng. Khi P và T vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy thì bị tổ công tác công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Công H, T đã tự giác giao nộp ống ma túy đang cất giấu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc cho cơ quan công an và khai đó là ma túy, loại Heroin T vừa mua được của P để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của P một tờ tiền trị giá 200.000 đồng P khai là tiền P vừa bán ống ma túy cho T mà có. Cơ quan Công an đã niêm P ống ma túy quản lý của T để trưng cầu giám định. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ và quản lý của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xanh đã cũ. Cùng ngày, cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P và thu được 01 cân điện tử vỏ màu đen trắng đã cũ.

Tại Bản Kết luận giám định số 937/KL-KTHS(MT) ngày 19/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Nguyễn Đức T là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,0242 gam.

Cáo trạng số 146/CT-VKSTPTB ngày 08/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Thọ P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thọ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thọ P mức án tù 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu của T được niêm P trong P bì hoàn trả mẫu vật giám định số 937/KL-KTHS(MT); tịch thu, tiêu hủy 01 cân điện tử vỏ màu đen trắng đã cũ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền trị giá 200.000 đồng; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xanh đã cũ.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thọ P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm P vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Tổng T, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Thọ P có hành vi bán 0,0242 gam Heroin cho Nguyễn Đức T để kiếm lời. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “:“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”. Cáo trạng số 146/CT-VKSTPTB ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Thọ P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ pháp luật nói chung và Hình sự nói riêng nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”* Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý tài sản, vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cân điện tử vỏ màu đen trắng đã cũ, tại phiên tòa bị cáo khai cân đã cũ hỏng, không nhận lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng, đây là tiền bị cáo có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xanh đã cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của 01 người đàn ông tại khu vực C, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Đức T tàng trữ khối lượng 0,0242 gam Hêrôin để sử dụng, do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân T

không có tiền án, tiền sự, vì vậy cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T là phù hợp.

[10] Đối với anh Vũ Văn Đ là người được anh Nguyễn Đức T thuê chở đi theo chỉ dẫn của anh T. Anh Đ không biết việc anh T đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Đ là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thọ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thọ P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2023.

2.2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thọ P 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Đức T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 937/KL-KTHS(MT);

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử vỏ màu đen trắng đã cũ;

3.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Polime trị giá 200.000 đồng;

3.4. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xanh đã cũ.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thọ P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thọ P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/8/2023; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức T, báo cho biết có quyền kháng cáo các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THA hình sự Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Nga